

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày 03 - 8 - 2022

V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng về danh dự, nhân phẩm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chung.

2. Ông Quàng Văn Tiễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp dân sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST – DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc: Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự nhân phẩm. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn L, sinh năm 1992 và chị Lò Thị T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Người làm chứng: Bà Lò Thị K. Trú tại: Bản N, xã P, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh L và chị T trình bày: Chị T là hội viên hội phụ nữ bản N và là vợ của anh L, hai vợ chồng chung sống cùng mẹ anh L là bà Lò Thị K tại bản N, xã P. Đến tháng 5 năm 2020 chị có được hợp xét hội viên ưu tú để đi học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng. Trong thời chờ kết nạp Đảng viên thì chị T có thường xuyên nhắn tin trò chuyện và có thỉnh thoảng gặp gỡ anh H là bí thư chi bộ bản N. Trong quá trình

nói chuyện anh H có đặt vấn đề về việc chị T cho anh H quan hệ tình dục thì anh H sẽ tạo điều kiện lo cho chị T về hồ sơ, thủ tục, giấy tờ để kết nạp Đảng, sau khi kết nạp Đảng xong sẽ tạo điều kiện cho chị T làm Phó bí thư chi bộ bản, còn nếu chị T không nhất trí thì sẽ không kết nạp Đảng và không chuyển Đảng viên chính thức cho chị T. Do tin lời anh H nên tối ngày 05/12/2021 sau khi nghe điện thoại của anh H nói ra nhà vệ sinh của gia đình thì chị T có đi ra và tự nguyện đồng ý cho anh H thực hiện hành vi giao cấu tại đây với mục đích được kết nạp là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi thực hiện hành vi giao cấu xong thì chị T nghe thấy tiếng mẹ chồng là bà Lò Thị K gọi, sau khi bước ra khỏi nhà vệ sinh thì bị mẹ chồng nhìn thấy chị và anh H đang ở khu vực nhà vệ sinh của gia đình, do lo sợ nên chị đã đi vào trong nhà và nằm ngủ, sau đó khi bà K có gắng hỏi thì chị đã thừa nhận có hành vi quan hệ tình dục với anh H vào tối ngày 05/12/2021.

Nay chị T và anh L thấy việc làm của anh H như vậy là xâm phạm danh dự, nhân phẩm của chị T và khởi kiện ra Tòa án yêu cầu anh H phải bồi thường số tiền là 50.000.000đ.

Bị đơn anh Lò Văn H trình bày: Tối ngày 05/12/2021 anh có gọi điện cho chị T để lấy thông tin về sổ thẻ căn cước công dân của bố mẹ chị T mục đích cho vào hồ sơ kết nạp Đảng của chị T. Nhưng sau đó thì anh có ngồi ăn cơm, uống rượu tại quán nhà ông Lường Văn Sươi cùng anh Lường Văn T1 (là Phó bí thư chi bộ bản P1, xã P), anh Lường Văn H2 (Trưởng ban công tác mặt trận bản P1) và anh Q (Giáo viên Trường tiểu học và THCS P) đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì được anh H2 và anh Q đưa về nhà, anh đã ngủ tại nhà đến sáng ngày hôm sau và không đi đâu cả.

Nay chị T anh L khởi kiện anh ra Tòa cho rằng anh có hành vi quan hệ tình dục với chị T và yêu cầu anh bồi thường số tiền 50.000.000đ anh không nhất trí.

Người làm chứng bà Lò Thị K trình bày tại các bản tự khai, bản tường trình và tại phiên tòa như sau: Tối ngày 05/12/2021 bà có nghe thấy tiếng điện thoại của con dâu là chị Lò Thị T kêu lên báo hiệu có cuộc gọi, sau đó thấy chị T đi ra nhà vệ sinh, bà có theo chị T đến nhà vệ sinh của gia đình thì thấy anh H đang đứng đằng sau nhà vệ sinh, sau đó bật tường bỏ trốn. Sau khi bà tra hỏi thì chị T thừa nhận vừa có hành vi quan hệ tình dục với anh H. Bà không trực tiếp nhìn thấy anh H và chị T thực hiện hành vi quan hệ tình dục.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 588, 592 Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm với tổng số tiền là 50.000.000đ của anh Lò Văn L và chị Lò Thị T đối với anh Lò Văn H.

2. Về án phí: Anh Lò Văn L và chị Lò Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm, anh Lò Văn H không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và các đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện của anh Lò Văn L và chị Lò Thị T đối với anh Lò Văn H cư trú tại huyện Sông Mã. Xét đây là quan hệ tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn H đã có văn bản thể hiện ý kiến, đã cho ý kiến tại phiên họp kiểm tra chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm anh H không thể có mặt tại phiên tòa được và đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về chủ thể khởi kiện: anh Lò Văn L là chồng của chị Lò Thị T cùng chị T đứng tên trong đơn khởi kiện với vai trò là người khởi kiện đối với anh Lò Văn H, HĐXX nhận thấy như sau: chị T đã đủ 18 tuổi, không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không cần có người giám hộ đương nhiên là chồng thực hiện việc khởi kiện, bản T chị T phải tự mình thực hiện việc khởi kiện. Do vậy, xác định chủ thể có quyền khởi kiện ở đây là chị Lò Thị T, anh L không là chủ thể có quyền khởi kiện trong vụ án này.

[4] Về quan hệ tranh chấp, nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ tranh chấp: Anh Lò Văn L và chị Lò Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu anh H phải bồi thường cho chị Lò Thị T do bị thiệt hại về danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm. Xét đây là quan hệ tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, nhân phẩm.

[4.2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập xác định được: Khoảng 8 giờ tối

ngày 05/12/2021 lời khai của chị T, bà K cho rằng anh H có mặt tại khu vực nhà vệ sinh của gia đình chị Lò Thị T - anh Lò Văn L và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị T ngay tại đây là không có căn cứ chứng minh, lời khai của bà Lò Thị K cũng chỉ cho thấy rằng có nhìn thấy anh H đứng đằng sau nhà vệ sinh của gia đình mình, chứ không tận mắt nhìn thấy chị T và anh H thực hiện hành vi quan hệ tình dục, ngoài lời khai ra các đương sự không có căn cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Bên cạnh đó các lời khai của chị T có trong toàn bộ hồ sơ vụ án đều khẳng định chị tự nguyện nhất trí để anh H quan hệ tình dục với mình nhằm mục đích được kết nạp làm Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam và được làm Phó bí thư Chi bộ bản, chứ không hề bị cưỡng ép hay đe dọa dưới bất kỳ hình thức nào. Bản T chị T là Đảng viên dự bị của Đảng cộng sản Việt Nam đã có nhận thức đầy đủ về tiêu chuẩn, điều kiện được kết nạp vào Đảng, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự do vậy lời khai của chị T cho rằng bị xâm phạm danh dự, nhân phẩm để được vào Đảng là hoàn toàn không có căn cứ và không phù hợp với điều kiện tiêu chuẩn, phẩm chất của một người Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bên cạnh đó lời khai của chị cũng phần nào làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Đảng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bản T chị Lò Thị T cũng cần phải nghiêm túc kiểm điểm lại hành vi và lời nói của mình, tự giác rèn luyện, học tập để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng, cần giữ gìn đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, đoàn kết, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người Đảng viên.

Đối với mức yêu cầu bồi thường thiệt hại là 50.000.000đ chị T và anh L không có căn cứ chứng minh có thiệt hại xảy ra và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả xảy ra cho yêu cầu bồi thường này của mình. Nên yêu cầu bồi thường này không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh L và chị T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157 và 158; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 584, 588, 592 Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm của anh Lò Văn L và chị Lò Thị T đối với anh Lò Văn H.

Không chấp nhận yêu cầu buộc anh Lò Văn H phải bồi thường số tiền là 50.000.000đ của anh Lò Văn L và chị Lò Thị T.

2. Về án phí:

Anh Lò Văn L và chị Lò Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lò Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lò Văn L và chị Lò Thị T, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2022), anh Lò Văn H quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết đúng quy định.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Nghịu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung